

Số:176/2020/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện K, tỉnh N

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim Y và anh Nguyễn Trọng C

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Linh K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007 và cháu Nguyễn Trọng Đăng Kh, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2009. Vợ chồng thoả thuận giao cho chị Lê Thị Kim Y nuôi hai con chung Nguyễn Linh K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007 và cháu Nguyễn Trọng Đăng Kh, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2009 cho đến khi con chung đủ 18

tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trọng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y mỗi tháng 1.500.000 đồng

Anh Nguyễn Trọng C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Lê Thị Kim Y và anh Nguyễn Trọng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Lê Thị Kim Y phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005435 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Đại**

